TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2018
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2018/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/HNGĐ - ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2018/QĐ - PT ngày 04/9/2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị X, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tiến 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: xóm Rô, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. **Bị đơn:** Anh Dương Viết T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tiến 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị X trình bày: Chị với anh Dương Viết T1 kết hôn tháng 10 năm 2012, có đăng hợp pháp tại UBND thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra bắt đầu từ năm 2014 khi vợ chồng chị ra ở riêng. Do không hiểu nhau, quan điểm không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, thậm chí xảy ra xô sát. Dạo gần đây anh T1 có quan hệ với người phụ nữ khác chị đã tha thứ cho anh T1 một lần. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Viết T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 18/4/2013. Khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Viết T1 trình bày: Việc kết hôn và quá trình chung sống của hai vợ chồng như lời trình bầy của chị X là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ khi vợ anh đi làm ở Công ty Samsung, thường đi làm về muộn, không giải thích rõ ràng, hai vợ chồng xô sát, cãi vã, đánh nhau, từ đấy hai bên rạn nứt tình cảm. Tại phiên toà anh T1 vẫn có nguyện vọng muốn được đoàn tụ với chị X với mục đích cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 18/4/2013 hiện nay đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi con không yêu cầu chị X cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung nêu trên, tại bản án ly hôn sơ thẩm số 08/HNGĐ - ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị X:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị X được ly hôn anh Dương Viết T1.

- Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 18/4/2013 cho anh Dương Viết T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh T1 không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu.

2. Về quyền thăm nom con: Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (không có giá ngạch) là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số0000326 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/8/2018 chị X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, chị không nhất trí giao cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 18/4/2013cho anh Dương Viết T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng với lý do anh T1 không đủ điều kiện nuôi con, không có thời gian chăm sóc con vì anh T1 làm kinh doanh hay phải đi làm xa nhà, khi còn chung sống có lần anh T1 đe dọa chị và con nên giao con cho anh T1 nuôi không đảm bảo. Chị xác định chị có điều kiện nuôi con tốt hơn vì chị làm ở công ty Samsung ngay gần nhà có lương ổn định có thời gian chăm sóc con nhiều hơn nên chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm chị X vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị X kháng cáo xin được nuôi con Dương Tuấn K thấy rằng: Chị X và anh T1 đều có khả năng trong việc nuôi dậy con chung, tuy nhiên hiện nay con đang ở cùng anh T1 và học tại trường mầm non thị trấn HS, huyện PB từ nhỏ, anh T1 ở cùng mẹ đẻ và con, còn chị X chưa có chỗ ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn cuộc sống cũng như học tập của con nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con cho anh T1 nuôi là có căn cứ. Chị X cho rằng anh T1 không đủ điều kiện nuôi con nhưng không đưa ra được chứng cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/HNGĐ- ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 308, điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bác kháng cáo của chị X, giữ nguyên bản án

sơ thẩm số 08/HNGĐ- ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB tỉnh Thái Nguyên.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị X:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị X được ly hôn anh Dương Viết T1.

- Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn K, sinh ngày 18/4/2013 cho anh Dương Viết T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị X đến khi có yêu cầu. Chị X được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

3.1.Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0000326 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Về án phí phúc thẩm: Chị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí phúc thẩm theo biên lai số 0000556 ngày 02/8/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện PB tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Liên

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện PB;
- TAND huyện PB;
- Các đương sự;
- VP-TAT;
- Lưu HS;
- Lưu Tòa dân sự.